

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TY03006: BỆNH TRUYỀN NHIỄM THÚ Y 2 (ANIMAL INFECTIOUS DISEASES 2)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 08
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết 1,5 – Thực hành 0,5 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 tiết
 - + Thuyết trình theo nhóm: 1,5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 7,5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Vิ sinh vật – Truyền nhiễm
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>	Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết: TY03051 – Bệnh truyền nhiễm thú y 1
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả	2.3 Áp dụng kiến thức thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
CDR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả	3.3: Áp dụng kiến thức thú y vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị
CDR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định	
Kỹ năng chuyên môn	
CDR9. Tư vấn về kỹ thuật, công nghệ và kinh doanh trong lĩnh vực thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế	9.1. Tư vấn về kỹ thuật thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế
CDR11. Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y	11.4: Vận dụng các kết quả nghiên cứu vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật	13.1 Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học những thông tin nền tảng và thông tin cập nhật về yếu tố liên quan đến quá trình phát sinh và lây lan bệnh truyền nhiễm trên đàn gia súc, gia cầm; đặc điểm một số bệnh truyền nhiễm thường xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm (ngoài những bệnh đã học ở Bệnh truyền nhiễm thú y 1); tập trung vào các bệnh mới nổi, gây thiệt hại kinh tế cho đàn lợn cũng như gia cầm. Cập nhật những thành tựu mới trong lĩnh vực chẩn đoán, phòng trị bệnh truyền nhiễm.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về chẩn đoán bệnh truyền nhiễm dựa vào đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích đặc trưng của bệnh và phương pháp chẩn đoán trong phòng thí nghiệm, phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm thường gặp ở động vật nuôi tại Việt Nam.
- Học phần hình thành cho người học thái độ tích cực, có trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		2.3	3.3	4.1	9.1	11.4	13.1
TY03006	Bệnh truyền nhiễm thú y 2	R	R	R	M	M	M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
K1	Áp dụng kiến thức về bệnh truyền nhiễm thú y 2 vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật.	2.3

K2	Áp dụng kiến thức về bệnh truyền nhiễm thú y 2 vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị	3.3
K3	Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh truyền nhiễm cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.	4.1
Kỹ năng		
K4	Tư vấn về kỹ thuật phòng chống bệnh truyền nhiễm thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế	9.1
K5	Vận dụng các kết quả nghiên cứu về bệnh truyền nhiễm thú y vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	11.4
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm thú y	13.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY03006. Bệnh truyền nhiễm thú y 2 (Veterinary infectious diseases 2). (2TC: 1,5 – 0,5 – 6). *Nội dung:* Học phần này gồm: Bệnh truyền nhiễm phức hợp của loài lợn (Bệnh phù thũng ở lợn; Hội chứng tiêu chảy; Bệnh đường hô hấp phức hợp); bệnh truyền nhiễm phức hợp ở gia cầm (các bệnh gây hội chứng hô hấp ở gà; bệnh gây khối u ở gia cầm; bệnh đậu ở gia cầm). *Phương pháp giảng dạy:* Sinh viên nghe giảng trên lớp kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn học, thầy cô. Sinh viên làm thuyết trình theo nhóm, thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên. *Phương pháp đánh giá:* Đánh giá thái độ học tập 10%; Kiểm tra giữa kỳ: 30%; Thi cuối kỳ: 60%. *Học phần trước:* Bệnh truyền nhiễm thú y 1 – TY03051.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x	x	x			
Thực hành				x	x	x

2. Phương pháp học tập

Ghi chép: Sinh viên ghi chép lại những thông tin mà giảng viên thuyết giảng.

Thuyết trình theo nhóm: Sinh viên làm việc nhóm để giải quyết vấn đề do giảng viên đưa ra. Sinh viên thuyết trình kết quả làm việc nhóm để thảo luận trên lớp học.

Thực hành: Sinh viên quan sát giảng viên thực hiện thao tác kỹ thuật sau đó thực hiện lại dưới sự giám sát của giảng viên

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thái độ học tập: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia dự giờ lý thuyết đầy đủ theo quy định, tích cực tương tác trong khi học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải xem trước nội dung bài học trước mỗi buổi lên lớp.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đủ bài thực hành. Sau mỗi buổi thực hành, sinh viên phải thảo luận và làm bài thu hoạch.Giảng viên đánh giá kỹ năng của sinh viên trong quá trình thực hành để quyết định việc sinh viên có được tham dự kỳ thi hết môn hay không
- Kiểm tra giữa kì: bắt buộc sinh viên phải tham gia kiểm tra giữa kì theo lịch của giảng viên. Điểm kiểm tra giữa kỳ được tổng hợp từ điểm bài tập được làm theo nhóm.

- Thi cuối kì: bắt buộc sinh viên phải tham gia kiểm tra cuối kì theo lịch của ban Quản lý đào tạo

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)							
Rubric 1. Đánh giá thái độ học tập (10%)	x	x	x				Tất cả các tuần học
Rubric 2. Thực hành (không tính trọng số)				x	x	x	Theo lịch của Học viện
Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x	x	x	x	x	x	Theo phân công của giảng viên
Đánh giá cuối kì (60%)							
Thi cuối kì (60%)	x	x	x	x	x		Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Đánh giá thái độ học tập

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự lớp và thảo luận nhóm	50	Luôn chú ý và tích cực tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không tham gia/ không chú ý
Thời gian tham dự lớp	50	Tham dự đủ 100% bài học	Tham dự trên 90% bài học	Tham dự từ 70%-80% bài học	Tham dự dưới <70%, vắng học thực hành

Rubric 2. Đánh giá thực hành (0%, không tính trọng số, không lấy điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	10	Tích cực nêu vấn đề thảo luận trong 90-100% bài thực hành	Có tham gia thảo luận trong 80-90% bài thực hành	Có tham gia thảo luận trong 70-80% bài thực hành	Có tham gia thảo luận trong <70% bài thực hành

Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 100% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 80% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 60% các yêu cầu	Kết quả thực hành không đầy đủ/dập ứng dưới 40% yêu cầu
Báo cáo thực hành	30	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 100% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 80% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 60% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng dưới 40% nội dung yêu cầu

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1: Áp dụng kiến thức về bệnh truyền nhiễm thú y 2 vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật.	Chỉ báo 1: dĐè xuất được lịch trình sử dụng vắc xin và thuốc phòng bệnh truyền nhiễm ở lợn và gà
K2: Áp dụng kiến thức về bệnh truyền nhiễm thú y 2 vào việc đánh giá hiệu quả chẩn đoán và điều trị	Chỉ báo 2: Áp dụng đầy đủ biện pháp xét nghiệm trong phòng thí nghiệm để đánh giá hiệu quả chẩn đoán lâm sàng bệnh truyền nhiễm phức hợp ở lợn và gia cầm Chỉ báo 3: Áp dụng đầy đủ các công thức tính toán các tỷ lệ mắc bệnh, tỷ lệ tử vong, tỷ lệ khỏi bệnh để đánh giá hiệu quả điều trị.
K3: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh truyền nhiễm cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.	Chỉ báo 4: Thiết kế được chương trình chẩn đoán phân biệt bệnh truyền nhiễm phức hợp ở lợn và gia cầm phù hợp theo Tiêu chuẩn Việt Nam Chỉ báo 5: Thiết kế phác đồ can thiệp bệnh truyền nhiễm phức hợp ở lợn và gia cầm gồm tên thuốc, liều sử dụng, đường đưa thuốc, thời gian điều trị bệnh.
K4: Tư vấn về kỹ thuật phòng chống bệnh truyền nhiễm thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế	Chỉ báo 6: Phân tích được chi phí sử dụng vắc xin và chế phẩm sinh học để phòng chống một bệnh truyền nhiễm cụ thể
K5: Vận dụng các kết quả nghiên cứu về bệnh truyền nhiễm thú y vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	Chỉ báo 7: Vận dụng tối thiểu một kết quả nghiên cứu về bệnh truyền nhiễm thú y vào việc ngăn chặn sự lây lan của vi sinh vật gây bệnh cho vật nuôi
K6: Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm thú y	Chỉ báo 8: Thiết kế được một chương trình xử lý động vật chết vì một bệnh truyền nhiễm cụ thể để đảm bảo không làm phát tán mầm bệnh ra môi trường

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Dự lớp: là điều kiện bắt buộc, sinh viên không được vắng mặt quá 30% số tiết quy định
- Sinh viên phải tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu của các bài thực hành và làm bài kiểm tra giữa kỳ mới đủ điều kiện dự thi cuối kỳ;
- Sinh viên có đầy đủ giáo trình/bài giảng của học phần và chuẩn bị bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên
- Trong giờ chú ý nghe giảng, không gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến người khác.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* **Sách giáo trình/Bài giảng:** (*Liệt kê ít nhất 1 giáo trình- cập nhật mới từ 3 năm trở lại đây*)
 Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lê, Lê Văn Lãnh, Đỗ Ngọc Thúy, Nguyễn Văn Giáp, Đặng Hữu Anh, Trương Hà Thái, Chu Thị Thanh Hương (2020). Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp

Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lê, Lê Văn Phan, Trương Hà Thái, Đặng Hữu Anh, Chu Thị Thanh Hương, Nguyễn Văn Giáp, Vũ Thị Ngọc, Mai Thị Ngân, Lê Văn Trường, Trần Thị Hương Giang, Ngô Minh Hà, Cao Thị Bích Phương (2021). Giáo trình thực hành vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm thú y. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

* **Tài liệu tham khảo khác:** (*Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo*)

- OIE Terrestrial Manual Online Access (2022). <https://www.woah.org/en/what-we-do/standards/codes-and-manuals/terrestrial-manual-online-access/>

- Huỳnh Thị Mỹ Lê, Đặng Hữu Anh, Nguyễn Văn Giáp, Mai Thị Ngân, Trương Hà Thái (2021). Sáu bệnh do virus gây ra ở gia cầm mới được phát hiện tại Việt Nam. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp. ISBN: 978-604-924-643-2.

- Phạm Khắc Hiếu (2018). Dược lý học phân tử ứng dụng trong thú y (tập 2). Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

* **Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

- Lại Thị Lan Hương, Vũ Đức Hạnh, Trịnh Đình Thủ, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Minh Phương, Nguyễn Tiến Đạt, Phạm Thị Bích Liên, Đinh Phương Nam, Nguyễn Thị Thu Hằng, Lê Văn Hùng, Phạm Hồng Ngân, Phạm Hồng Trang (2021). Đánh giá thực trạng vệ sinh tiêu độc tại một số cơ sở chăn nuôi lợn quy mô nông hộ trong vùng dịch tả lợn Châu Phi, thuộc miền Bắc Việt Nam. Khoa học kỹ thuật Thú y, Tập XXVIII, Số 7.

- Chung, Hee-Chun; Nguyen, Van Giap; Le Huynh, Thi My; Moon, Hyoung-Joon; Kang, Bo-Kyu; Kim, Sung-Jae; Kim, Hye-Kwon; Park, Seong-Jun; Park, Kun-Taek; Park, Yong-Ho; Park, Bong-Kyun (2019). Molecular characterization of a Korean porcine epidemic diarrhea virus strain NB1. Canadian Journal of Veterinary Research, 83(2), 97-103.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1: Bệnh truyền nhiễm ở lợn	
1-4	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (9,5 tiết)</p> <p>1.1. Bệnh sưng phù đầu lợn</p> <p>1.2. Bệnh TGE</p> <p>1.3. Bệnh PED</p> <p>1.4. Bệnh do Rotavirus</p> <p>1.5. Bệnh do vi khuẩn <i>E. coli</i></p> <p>1.6. Bệnh do vi khuẩn <i>Salmonella</i></p> <p>1.7. Bệnh do vi khuẩn <i>Clostridium perfringens</i></p> <p>1.8. Bệnh Suyễn lợn</p> <p>1.9. Bệnh viêm phổi màng phổi</p> <p>1.10. Bệnh Glasser's</p> <p>1.11. Bệnh liên cầu lợn</p> <p>1.12. Bệnh viêm teo mũi truyền nhiễm</p> <p>1.13. Bệnh cúm lợn</p> <p>1.14. Bệnh do PCV2 gây ra</p> <p>1.15. Bệnh Già dại</p>	<p>K1, K2, K3, K4, K5, K6</p>

	<p>Nội dung thuyết trình theo nhóm: (0,5 tiết)</p> <p>Bệnh sưng phù đầu lợn Hội chứng tiêu chảy ở lợn do vi khuẩn gây ra Hội chứng tiêu chảy ở lợn do virus gây ra Bệnh đường hô hấp phức hợp ở lợn do virus gây ra Bệnh đường hô hấp ở lợn do vi khuẩn gây ra Tình hình bệnh truyền nhiễm mới nổi ở đàn lợn hiện nay và biện pháp phòng chống bệnh</p> <p>Nội dung thực hành: (2,5 tiết)</p> <p>Bài 1: Chẩn đoán bệnh truyền nhiễm ở loài lợn</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</p> <p>Bệnh sưng phù đầu lợn Hội chứng tiêu chảy ở lợn do vi khuẩn gây ra Hội chứng tiêu chảy ở lợn do virus gây ra Bệnh đường hô hấp phức hợp ở lợn do virus gây ra Bệnh đường hô hấp ở lợn do vi khuẩn gây ra Tình hình bệnh truyền nhiễm mới nổi ở đàn lợn hiện nay và biện pháp phòng chống bệnh</p>	
5-7	<p>Chương 2: Bệnh truyền nhiễm ở gia cầm</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (11 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết (10 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Bệnh IB 2.2. Bệnh ILT 2.3. Bệnh CRD, CCRD 2.4. Bệnh ORT 2.5. Bệnh IC 2.6. Bệnh Leuko 2.7. Bệnh Marek's 2.8. Bệnh đậu gà <p>Nội dung thuyết trình theo nhóm: (1 tiết)</p> <p>Hội chứng hô hấp ở gà do virus gây ra Hội chứng hô hấp ở gà do vi khuẩn gây ra Hội chứng khối u ở gà Tình hình bệnh truyền nhiễm mới nổi ở đàn gà hiện nay và biện pháp phòng chống bệnh</p> <p>Nội dung thực hành: (5 tiết)</p> <p>Bài 2: Chẩn đoán bệnh truyền nhiễm ở gia cầm Bài 3: Hội chẩn bệnh truyền nhiễm thú y</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết)</p> <p>Hội chứng hô hấp ở gà do virus và vi khuẩn gây ra Hội chứng khối u ở gà Tình hình bệnh truyền nhiễm mới nổi ở đàn gà hiện nay và biện pháp phòng chống bệnh</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Cơ sở vật chất đầy đủ cho việc học e-learning

- Phòng học chuyên môn, thực hành:

Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng, phòng thực tập dễ dàng vệ sinh tiêu độc

- Trang thiết bị máy móc:

+ Máy chiếu (projector) và màn chiếu

+ Loa cá nhân

+ Bảng

+ Phòng thực tập và phòng chuẩn bị thực tập được trang bị máy móc theo quy định chuyên môn vi sinh vật thú y.

- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Động vật khỏe để gây bệnh thực nghiệm và động vật mắc bệnh tự nhiên để chẩn đoán;

Các loại môi trường, dụng cụ, trang thiết bị và vật tư phục vụ cho giảng dạy chuyên khoa

- E-learning

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐỒNG KHẢO AB

(T. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Huỳnh Thị Mỹ Lê	Học hàm, học vị: PGS, TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện NNVN	Điện thoại liên hệ: 0913081492
Email: huynhtmle@vnua.edu.vn hoặc huynhtmle@yahoo.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Giáp	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện NNVN	Điện thoại liên hệ: 0979008128
Email: nvgiap@vnua.edu.vn hoặc vetvn_hau1@yahoo.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đặng Hữu Anh	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa thú y, Học viện NNVN	Điện thoại liên hệ: 0977832477
Email: dhanh@vnua.edu.vn hoặc huuanh82@yahoo.com	Trang web: https://khoathuy.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại hoặc email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết giảng	x	x	x			
Thực hành				x	x	x
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Đánh giá thái độ học tập (10%)	x	x	x			
Rubric 2. Thực hành (không tính trọng số)				x	x	x
Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x	x	x	x	x	x
Thi cuối kỳ	x	x	x	x	x	

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯỜNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Cải tiến về mẫu đề cương môn học

- Lần 2: 7/ 2019

Cải tiến về mẫu đề cương môn học

- Lần 3: 7/ 2020

Cải tiến về mẫu đề cương môn học, cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 4: 7/ 2021

Cải tiến về mẫu đề cương môn học, cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 5: 7/ 2022

Cải tiến về mẫu đề cương môn học